

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 8 – 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, tài sản chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Luyện.

Ông Nguyễn Văn Đương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thuỳ Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 123/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đặng Duy Ng. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 3, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Bà Lê Thị D. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 3, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn là ông Đặng Duy Ng trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D đăng ký kết hôn ngày 04/5/199x tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến năm 2003 thì vợ chồng mâu thuẫn do bà Lê Thị D có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Ông Đặng Duy Ng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Đặng Duy Ng được ly hôn với bà Lê Thị D.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Đặng Duy Ng, bà Lê Thị D có 02 con chung là Đặng Duy Th – sinh ngày 10/4/200x, Đặng Duy Đ – sinh ngày 15/10/200x. Nay ly hôn, con chung là Đặng Duy Tha đã trên 18 tuổi

nên muốn sống với bố hay mẹ là theo ý nguyện của con. Con chung là Đặng Duy Đ muốn sống với bố hay mẹ là tùy theo ý kiến của cháu Đ. Nếu con Đặng Duy Đ có nguyện vọng ở với bà Lê Thị D thì ông Đặng Duy Ng đồng ý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 1.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Duy Ng đề nghị Tòa án chia tài sản tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định pháp luật, gồm các tài sản: Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 4, diện tích 409m<sup>2</sup> tại xóm 6, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. 01 ngôi nhà ngang 02 gian; 01 ngôi nhà 03 gian; 01 công trình phụ; 01 xe máy trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); 01 tivi trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). 01 máy điều hòa trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ngày 07/6/2022, ông Đặng Duy Ng nộp Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có nội dung: *“Ông Đặng Duy Ng xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm thửa đất số 169, tờ bản đồ số 4, diện tích 409m<sup>2</sup> tại xóm 6, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. 01 ngôi nhà ngang 02 gian; 01 ngôi nhà 03 gian; 01 công trình phụ; 01 xe máy; 01 tivi, 01 máy điều hòa”*.

Tại phiên tòa, ông Đặng Duy Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Đặng Duy Ng được ly hôn với bà Lê Thị D và giao con chung là Đặng Duy Đ cho bà Lê Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông Đặng Duy Ng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng. Ông Đặng Duy Ng không yêu cầu Tòa án phải chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

*Theo bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, bị đơn là bà Lê Thị D trình bày như sau:* Bà Lê Thị D đồng ý với ý kiến trình bày của Đặng Duy Ng về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do từ năm 2019 thì ông Đặng Duy Ng có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, việc ông Đặng Duy Ng cho rằng bà Lê Thị D có quan hệ ngoại tình là không đúng. Từ tháng 02/2022 đến nay ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D sống ly thân. Nay bà Lê Thị D thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với ông Đặng Duy Ng.

- Về con chung: Nếu ly hôn, con chung là Đặng Duy Th đã trên 18 tuổi nên muốn sống với bố hay mẹ là theo nguyện vọng của con. Bà Lê Thị D có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Đặng Duy Đ và yêu cầu ông Đặng Duy Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị D đề nghị Tòa án chia tài sản tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định pháp luật, gồm các tài sản là thửa đất số 169, tờ bản đồ số 4, diện tích 409m<sup>2</sup> tại xóm 6, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. 01 ngôi nhà ngang 02 gian; 01 ngôi nhà 03 gian; 01 công trình phụ; 01 xe máy trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); 01 tivi trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). 01 máy điều hòa trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). 01 chiếc xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 37A-24426.

Tại phiên toà, bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trình bày ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 71, Điều 147, Điều 200, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Xử: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đặng Duy Ng được ly hôn bà Lê Thị D.

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Duy Đ – sinh ngày 15/10/200x cho bà Lê Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 08/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Đặng Duy Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lê Thị D với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Duy Ng về việc chia tài sản chung. Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bà Lê Thị D.

- Về án phí: Buộc ông Đặng Duy Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung giữa ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên toà theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà Lê Thị D có địa chỉ tại xóm 3, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Ông Đặng Duy Ng có đơn khởi kiện với yêu cầu xin được ly hôn bà Lê Thị D và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, tài sản chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con chung, tài sản chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D kết hôn ngày 04/5/199x trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D là hợp pháp.

Theo ý kiến trình bày của ông Đặng Duy Ng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2003 bà Lê Thị D có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Và theo ý kiến trình bày của bà Lê Thị D nguyên nhân mâu thuẫn vợ

chồng là do từ năm 2019 ông Đặng Duy Ng có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Hội đồng xét xử thấy rằng ông Đặng Duy Ng, bà Lê Thị D đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông Ng, bà D có quan hệ ngoại tình. Nhưng xét việc ông Ng và bà D đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, cả hai người đều không có biện pháp gì để duy trì hạnh phúc gia đình và đều thống nhất ly hôn, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Duy Ng và giải quyết cho ông Đặng Duy Ng được ly hôn bà Lê Thị D.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D có 02 con chung là Đặng Duy Th – sinh ngày 10/4/200x, Đặng Duy Đ – sinh ngày 15/10/200x. Hội đồng xét xử thấy rằng con chung là Đặng Duy Th đã trên 18 tuổi nên có thể tự quyết định việc muốn sống chung với bố hoặc mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đặng Duy Ng, bà Lê Thị D đều thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung là Đặng Duy Đ cho bà Lê Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và ông Đặng Duy Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lê Thị D với mức là 1.000.000 đồng/01 tháng, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự không trái quy định pháp luật, không vi phạm điều cấm nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ông Đặng Duy Ng có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì ngày 07/6/2022 ông Đặng Duy Ng đã làm đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Duy Ng về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

Ngày 15/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã ban hành văn bản số 295/TB-HNGĐ thông báo về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện. Ngày 26/7/2022, bà Lê Thị D đã được giao nhận tài liệu này và biết được việc ông Đặng Duy Ng đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Hơn nữa tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2022, Thẩm phán đã giải thích cho bà Lê Thị D được biết về quyền và nghĩa vụ đối với việc đưa ra yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Nhưng đến ngày 10/8/2022, bà Lê Thị D mới nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là sau thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần cuối cùng là ngày 08/8/2022. Căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn của bà Lê Thị D trong vụ án này nhưng bà Lê Thị D có quyền yêu cầu khởi kiện bằng vụ án khác đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia nợ chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa, ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D thỏa thuận để ông Đặng Duy Ng chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thỏa thuận của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nghĩa vụ chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Duy Ng được ly hôn bà Lê Thị D.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Duy Đ – sinh ngày 15/10/200x cho bà Lê Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 08/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Đặng Duy Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lê Thị D với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng (Một triệu đồng/01 tháng).

Bà Lê Thị D được nhận số tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ ông Đặng Duy Ng với số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng (Một triệu đồng/01 tháng).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Duy Ng về việc đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Ông Đặng Duy Ng và bà Lê Thị D có quyền khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Đặng Duy Ng phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí là 2.561.300 đồng (Hai triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm đồng) do ông Đặng Duy Ng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002529 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Trả lại cho ông Đặng Duy Ng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 2.261.300 đồng (Hai triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm đồng) do ông Đặng Duy Ng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002529 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã BS, huyện ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Hào**

**Trần Văn Hải**

**Nguyễn Hồng Hà**